

NGHỊ QUYẾT
Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị
trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP
KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 6

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Xét Tờ trình số 101/TTr-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp thông qua dự thảo Nghị quyết quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp; Báo cáo thẩm tra số 262/BC-HĐND ngày 10 tháng 11 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân Tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp. Cụ thể như sau:

1. Chế độ công tác phí

1.1. Thanh toán khoán tiền tự túc phương tiện đi công tác

Đối với cán bộ, công chức, viên chức không có tiêu chuẩn được bố trí xe ô tô khi đi công tác, mà tự túc bằng phương tiện cá nhân thì được thanh toán tiền chi phí đi lại như sau:

a) Cụ ly từ trụ sở cơ quan đến nơi công tác đạt 15 km trở lên được thanh toán khoán mức 2.000 đồng/km (gồm: Khấu hao xe 800 đồng/km, nhiên liệu 1.200 đồng/km); chi phí qua phà, đò, cầu thanh toán theo thực tế.

b) Cụ ly từ cơ quan đến nơi công tác không đạt 15 km thì được thanh toán chi phí xăng xe, phà, đò, cầu theo thực tế. Mức khoán tiền tự túc phương

tiện bằng 0,2 lít xăng/km tính theo giá xăng tại thời điểm đi công tác và được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.

1.2 Phụ cấp lưu trú

a) Trong tỉnh: 100.000 đồng/ngày/người (có cự ly từ cơ quan đến nơi công tác đạt từ 15km trở lên).

b) Ngoài tỉnh: 200.000 đồng/ngày/người.

Trường hợp đi công tác trong ngày (đi và về trong ngày) thì thanh toán bằng mức quy định đi công tác trong và ngoài tỉnh như trên và phải được quy định trong quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan, đơn vị.

1.3 Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ tại nơi đến công tác

a) Thanh toán theo hình thức khoán

- Đối với các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 trở lên, mức khoán: 1.000.000 đồng/ngày/người, không phân biệt nơi đến công tác.

- Đối với các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Mức khoán là 350.000 đồng/người/ngày khi đi công tác tại các quận, thành phố trực thuộc trung ương và thành phố đô thị loại I thuộc Tỉnh (khác tỉnh); 300.000 đồng/ngày/người khi đi công tác tại các tỉnh, thành phố còn lại (khác tỉnh); 200.000 đồng/người/ngày khi đi công tác tại các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh; 100.000 đồng/người/ngày khi đi công tác tại các xã, phường, thị trấn trong huyện, thị xã, thành phố (có cự ly đạt 15 km trở lên).

b) Thanh toán theo hóa đơn thực tế

- Đối với các chức danh lãnh đạo có hệ số phụ cấp chức vụ từ 1,25 đến 1,3: được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ tối đa 1.000.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng tại các quận, thành phố trực thuộc trung ương và thành phố đô thị loại I thuộc tỉnh; tối đa 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn một người/1 phòng tại các vùng còn lại.

- Đối với các cán bộ, công chức, viên chức và người lao động còn lại: Được thanh toán mức giá thuê phòng nghỉ tối đa 800.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng tại các quận, thành phố trực thuộc trung ương và thành phố đô thị loại I thuộc tỉnh; tối đa 600.000 đồng/ngày/phòng theo tiêu chuẩn 2 người/phòng tại các vùng còn lại.

- Trường hợp người đi công tác thuộc đối tượng thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng đi công tác một mình hoặc đoàn công tác có lẻ người hoặc lẻ người khác giới, thì được thuê phòng riêng theo mức giá thuê phòng thực tế nhưng tối đa không được vượt mức tiền thuê phòng của những người đi cùng đoàn (theo tiêu chuẩn 2 người/phòng).

- Trường hợp người đi công tác thuộc đối tượng thuê phòng nghỉ theo tiêu chuẩn 2 người/phòng đi công tác cùng đoàn với các chức danh lãnh đạo

có tiêu chuẩn thuê phòng khách sạn 1 người/phòng, thì người đi công tác được thanh toán theo mức giá thuê phòng thực tế của loại phòng tiêu chuẩn (phòng Standard) tại khách sạn nơi các chức danh lãnh đạo nghị và theo tiêu chuẩn 2 người/phòng.

- Các mức chi thanh toán tiền thuê phòng nghị tại khoản này là mức chi đã bao gồm các khoản thuế, phí (nếu có) theo quy định của pháp luật.

2. Chế độ chi tổ chức hội nghị

2.1. Chi thù lao cho giảng viên, chi bồi dưỡng báo cáo viên; chi bồi dưỡng người có báo cáo tham luận trình bày tại hội nghị: Thực hiện theo mức chi thù lao quy định đối với giảng viên, báo cáo viên tại Thông tư số 139/2010/TT-BTC ngày 21/9/2010 của Bộ Tài chính quy định việc lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức và các văn bản quy định hiện hành của địa phương.

2.2. Chi hỗ trợ tiền nghị cho đại biểu là khách mời không hưởng lương từ ngân sách nhà nước: Thanh toán khoán hoặc theo hóa đơn thực tế theo mức chi quy định tại điểm c khoản 1 nêu trên.

2.3. Chi hỗ trợ tiền tàu xe cho đại biểu là khách mời không hưởng lương: thực hiện theo giá cước vận tải ô tô hành khách công cộng thông thường tại địa phương hoặc thanh toán theo mức 2.000đ/km (gồm khấu hao xe, nhiên liệu) cho số km thực đi do Thủ trưởng cơ quan tổ chức hội nghị quyết định.

3. Nguồn kinh phí thực hiện:

3.1. Ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành.

3.2. Nguồn thu phí được để lại theo quy định của pháp luật về phí, lệ phí.

3.3. Nguồn thu hoạt động sự nghiệp, dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập.

3.4. Nguồn kinh phí khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

4. Các nội dung khác có liên quan thực hiện theo quy định tại Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Điều 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 31/2010/NQ-HĐND ngày 18 tháng 12 năm 2010 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về chế độ công tác phí, chế độ chi tổ chức các cuộc hội nghị đối với các cơ quan nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 3. Giao Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

Điều 4. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, các đại biểu Hội đồng nhân dân Tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ (I, II);
- Ban Công tác Đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- UBND Tỉnh;
- UBMTTQVN Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- Văn phòng UBND Tỉnh;
- TT/HĐND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp;
- Báo Đồng Tháp;
- Văn phòng HĐND Tỉnh;
- Lưu: VT, (KT-NS).

CHỦ TỊCH



Phan Văn Thắng